ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số:690 /QĐ-UBND	*Lạng Sơn, ngày 15 tháng 4 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
Về việc phê duyệt danh mục và phân bổ chi tiết kinh phí hỗ trợ Đề án phát triển giao thông nông thôn tỉnh Lạng Sơn, giai đoạn 2026-2030 đối với các công trình đường giao thông nông thôn thực hiện năm 2026

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25/6/2025;

Căn cứ Nghị quyết số 44/2025/NQ-HĐND ngày 10/12/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh về Phê chuẩn Đề án phát triển giao thông nông thôn tỉnh Lạng Sơn giai đoạn 2026-2030;

Căn cứ Quyết định số 2866/2025/QĐ-UBND ngày 31/12/2025 của Uỷ ban nhân dân tỉnh về phê duyệt Đề án phát triển giao thông nông thôn tỉnh Lạng Sơn, giai đoạn 2026-2030;

Căn cứ Quyết định số 2688/QĐ-UBND ngày 15/12/2025 của UBND tỉnh Lạng Sơn về việc giao chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2026;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số 61/TTr-SXD ngày 06/4/2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt danh mục và phân bổ chi tiết kinh phí hỗ trợ Đề án giao thông nông thôn tỉnh Lạng Sơn, giai đoạn 2026-2030 đối với các công trình đường giao thông nông thôn thực hiện năm 2026 như sau:

1. Tổng số công trình đường giao thông nông thôn thực hiện năm 2026: 47 công trình.

2. Phân bổ chi tiết **86.377 triệu đồng** để hỗ trợ cho các danh mục công trình đường giao thông nông thôn thực hiện năm 2026 của các xã như sau:

TT	Đơn vị	Số kinh phí phân bổ năm 2026 (triệu đồng)	Ghi chú
1	Xã Hưng Vũ	1.021,83	
2	Xã Nhất Hòa	2.554,59	
3	Xã Tân Tri	4.020,90	

4	Xã Vũ Lễ	2.554,59	
5	Xã Hoa Thám	3.193,23	
6	Xã Hồng Phong	728,06	
7	Xã Quý Hòa	2.797,27	
8	Xã Tân Văn	2.554,59	
9	Xã Thiện Hòa	2.554,59	
10	Xã Thiện Long	255,46	
11	Xã Thiện Thuật	2.554,59	
12	Xã Cao Lộc	1.558,30	
13	Xã Ba Sơn	2.426,86	
14	Xã Công Sơn	2.554,59	
15	Xã Nhân Lý	2.554,59	
16	Xã Bằng Mạc	2.554,59	
17	Xã Chiến Thắng	1.915,94	
18	Xã Quan Sơn	1.915,94	
19	Xã Vạn Linh	2.490,72	
20	Xã Kiên Mộc	1.021,83	
21	Xã Tân Thành	1.864,85	
22	Xã Tuấn Sơn	3.235,16	
23	Xã Yên Bình	2.570,05	
24	Xã Khuất Xá	2.711,03	
25	Xã Lợi Bác	2.711,03	
26	Xã Mẫu Sơn	2.436,43	
27	Xã Na Dương	2.711,03	
28	Xã Thống Nhất	2.711,03	
29	Xã Xuân Dương	2.711,03	
30	Xã Đoàn Kết	2.937,77	
31	Xã Kháng Chiến	2.554,59	
32	Xã Quốc Việt	2.810,05	
33	Xã Tân Tiến	3.320,96	
34	Xã Văn Lãng	2.554,59	
35	Xã Hội Hoan	2.043,67	

36	Xã Na Sầm	2.711,03	
	Tổng cộng	**86.377,35**	
Tổng cộng (làm tròn)		**86.377**	

(Có biểu chi tiết kèm theo Quyết định này)

Nguồn vốn được giao tại Quyết định số 2688/QĐ-UBND ngày 15/12/2025 của UBND tỉnh Lạng Sơn, các nguồn chi khác ngân sách tỉnh, nguồn vượt thu và các nguồn hợp pháp khác.

Điều 2. Tổ chức thực hiện:

1. UBND các xã có trách nhiệm cân đối nguồn vốn ngân sách xã, huy động nguồn xã hội hoá và thực hiện nhiệm vụ Chủ đầu tư, tổ chức, triển khai thi công công trình theo đúng quy định.

2. Giao Sở Xây dựng có trách nhiệm kiểm tra, theo dõi, đôn đốc trong quá trình triển khai thực hiện. Chịu trách nhiệm toàn diện trước pháp luật và Chủ tịch UBND tỉnh về tính chính xác, đầy đủ, hợp lệ của hồ sơ, nội dung thẩm định trình phê duyệt.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Tài chính, Xây dựng, Nông nghiệp và Môi trường, Giám đốc Kho bạc Nhà nước khu vực VI, Chủ tịch UBND các xã và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Ban Kinh tế - Ngân sách (HĐND tỉnh);
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các PCVP UBND tỉnh, các phòng CM, Trung tâm Thông tin;
- Lưu: VT, KTCN(CVĐ).

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN

Đinh Hữu Học